TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TB** **TỈNH PT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **26**/2024/QĐST- HNGĐ	*TB, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Khu ĐS 4, xã ĐS, huyện TB, tỉnh PT.

2. Bị đơn: Anh **Hà Đăng T**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu 4, xã ĐS, huyện TB, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83,107,110,116,117,118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 25 tháng 5 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Hà Đăng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Hà Đăng T.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Hà Đăng T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Kiều A, sinh ngày 19/9/2020; Hiện con chung đang ở cùng với chị T tại khu ĐS 4, xã ĐS, huyện TB, tỉnh PT.

Nay ly hôn chị T và anh T thống nhất, thoả thuận"

- Chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hà Kiều A, sinh ngày 19/9/2020.

- Anh Hà Đăng T cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng)*/tháng, kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung T niên và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các T viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Hà Đăng T không yêu cầu giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T xin tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là: 150.000 đồng, *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và tự nguyện nộp thay tiền án phí cấp dưỡng cho anh T là 150.000 đồng, *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, tổng chị T phải chịu 300.000 đồng án phí. Xác nhận chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng, *(Ba trăm nghìn đồng)*; Theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001909 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh PT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- UBND xã ĐS, huyện TB;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyến